

Bản án số: 140/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (Bổ sung) số: 123/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đông D (Tên gọi khác: B), sinh ngày: 05/03/2005 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 97/2022/HSST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Đông D 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại Bản án số 108/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn

Đông D 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo đang chấp hành án, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Th, sinh ngày 24/7/1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 08/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Lê Thị U, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 41/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử Trần Văn Th 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Th chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của Bản án.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 17/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 14/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 10/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn Th1, sinh ngày: 23/5/2004 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1983 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Tuấn K, sinh ngày: 04/03/1999 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 08/12.

Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Trường H, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1979 (đã chết) Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về Nhân thân:

- Tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Lê Tuấn K 15 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, theo khoản 2 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã được xóa án tích.

- Ngày 12/10/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cao nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đông D:

1. Ông Nguyễn Thanh Ph1, sinh năm 1980 (có mặt);
2. Bà Trần Thị Kim Nh1, sinh năm 1983 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đông D: Ông Nguyễn Trường D1 – Trợ giúp viên pháp lý (có mặt);

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bị hại: Phạm Văn M, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 25/11/2021, Trần Văn Th, sinh năm 1990 cùng với Lê Tuấn K, sinh năm 1999 ở cùng thôn L, thị trấn S, huyện B, Huỳnh Văn Th1, sinh năm 1999 ở khu phố L, thị trấn S, huyện B và Nguyễn Đông D, sinh năm 2005 ở thôn H, xã T, huyện B đi trên 02 xe mô tô đến thôn H, xã T, huyện B để chơi với bạn. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 25/11/2021, Th1 chở bạn về nhà gần đó còn Th, K và D đứng đợi Th1 quay lại để cùng về thị trấn S. Th nhìn thấy 01 cái nhà được làm bằng tôn, đang mở đèn cách chỗ Th đứng khoảng 40m, không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định vào nhà này để trộm cắp tài sản. Th hỏi D là nhà của ai (vì D là người địa phương nên biết rõ). D trả lời “nhà của ông A, tên TA” (tức Phạm Văn M, sinh năm 1989 ở thôn H, xã T, huyện B). D nói tiếp “đi vào nhà xem có Th1 gì trộm bán lấy tiền tiêu xài” thì Th và K đồng ý. Lúc này, Th1 quay lại thì biết D rủ đi trộm cắp thì Th1 cũng đồng ý tham gia. Th bảo K đứng ngoài canh gác, còn Th, D và Th1 đi vào nhà của anh M tìm tài sản trộm. Do nhà anh M đóng khóa cửa nên Th dùng kéo cắt vách tôn nhà bếp để chui vào nhà anh M. Sau đó, Th dùng kéo phá khóa cửa sau để D và Th1 vào nhà. Th thấy 01 cái loa kéo kéo để ở phòng khách nên kéo ra đến cửa sau, Th bảo Th1 đến lấy loa kéo kéo. Th1 đến vác cái loa kéo kéo trên vai đi ra hàng rào nhà anh M để cất giấu (cách nhà M khoảng 70m), rồi quay lại vào nhà của anh M để tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp. Th1 tìm kiếm trong phòng ngủ của anh M thì thấy và lấy 60.000 đồng. Lúc này, anh M chở vợ con về gần đến nhà thì K ra hiệu “hú” lên cho Th, D, Th1 biết bỏ chạy, Th ném cây kéo ở khu vực nhà anh M. Cả nhóm lấy xe mô tô bỏ chạy thoát. Sau đó, cả nhóm đã dùng số tiền 60.000 đồng trộm cắp được để trả tiền đồ xăng hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/2022/HĐĐG-TTHS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận: Loa thùng (loa kéo kéo) màu vàng đen, hiệu Ronamax MF15 600W, kích thước (cao 70cm, dài 40cm, rộng 40cm), mua năm 2019 bị trộm cắp ngày 25/11/2021 tại xã T:

Nguyên giá 4.730.000 đồng/cái; Số lượng: 01 cái; Chất lượng còn lại: 70%; Thành tiền: 3.311.000 đồng.

Về tang, vật chứng:

Đối với loa thùng (loa kẹo kéo) màu vàng đen, hiệu Ronamax MF15 600W, kích thước (cao 70cm, dài 40cm, rộng 40cm), Cơ quan điều tra đã giao trả cho Phạm Văn M và M không yêu cầu gì thêm.

Đối với cây kéo, Th dùng cất tòn đẽ đi vào nhà của anh M, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tang vật nhưng không tìm thấy.

Về phần dân sự: Đối với số tiền 60.000 đồng, Phạm Văn M không yêu cầu Trần Văn Th, Lê Tuấn K, Huỳnh Văn Th1 và Nguyễn Đông D bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS.HBB ngày 26/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Đông D, Lê Tuấn K, Huỳnh Văn Th1, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy tại khoản 1 Điều 173 năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa,

*Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đông D:* Thống nhất với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đông D: Thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Bị hại:* Bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông D từ 06 đến 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 06/2022QĐ-THHP ngày 26/10/2022 (Theo Bản án số 97/2022/HSST ngày 07/9/2022 và Bản án số 108/2022/HSST ngày 23/9/2022 đều của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận); buộc bị cáo Nguyễn Đông D phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi,*

bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn K từ 09 đến 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Th1 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/11/2021 tại thôn H, xã T, huyện B, Nguyễn Đông D, Trần Văn Th, Huỳnh Văn Th1 và Lê Tuấn K lén lút trộm cắp 01 loa thùng (loa kẹo kéo) màu vàng đen, hiệu Ronamax MF15 600W, kích thước (cao 70cm, dài 40cm, rộng 40cm) trị giá 3.311.000 đồng và 60.000 đồng của anh Phạm Văn M thì bị phát hiện.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Đông D, Trần Văn Th, Huỳnh Văn Th1 và Lê Tuấn K, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn Th: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Th1: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đối với bị cáo Nguyễn Đông D: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện: Tại Bản án số 97/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Đông D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và tại Bản án số 108/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Đông D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Các bị cáo Trần Văn Th và Lê Tuấn K đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Các bị cáo phạm tội nhưng tài sản thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Đông D là người rủ rờ và cùng với Trần Văn Th, Huỳnh Văn Th1 trực tiếp thực hiện tội phạm, còn Lê Tuấn K có vai trò canh gác. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có khả năng lao động nhưng vì lười biếng, muốn nhanh có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, HĐXX sẽ cân nhắc áp dụng một hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Nguyễn Đông D đang chấp hành hình phạt của các bản án trước nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đông D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đông D 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 06/2022/QĐ-THHP, ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Tổng hợp hình phạt của Bản án số 97/2022/HS-ST ngày 07/9/2022 và Bản án số 108/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 đều của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận); buộc bị cáo Nguyễn Đông D phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2022.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 09/8/2022

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn K 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Th1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Th1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (23/12/2022). Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Huỳnh Văn Th1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Văn Th1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Đông D, Trần Văn Th, Huỳnh Văn Th1, Lê Tuấn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên